

Số: 14 /BC-BCĐLNATTP

Gia Lai, ngày 19 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO NHANH
Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2020
và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021

Kính gửi: Cục An toàn thực phẩm – Bộ Y tế

Thực hiện Công văn số 2675/ATTP-KHTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Cục An toàn thực phẩm về việc chuẩn bị nội dung họp Ban Chỉ đạo liên ngành về tổng kết công tác đảm bảo ATTP năm 2020.

Ban Chỉ đạo liên ngành về An toàn thực phẩm tỉnh Gia Lai báo cáo nhanh kết quả triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021 như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2020

I. Công tác tham mưu, chỉ đạo

Trong năm 2020, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh), các Sở, ban, ngành đã thực hiện tốt việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn công tác triển khai đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) thường niên trên địa bàn tỉnh kịp thời, đúng tiến độ và phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời điểm như: trong dịp tết Nguyên đán Canh Tý; Tháng hành động vì ATTP, tết Trung thu; trong thời điểm dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (Covid - 19) bùng phát; Chỉ thị số 17/CT-TTg và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 7/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới¹. Đồng thời, các sở, ban, ngành đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền nhằm kịp thời triển khai công tác đảm bảo ATTP cho cơ quan chuyên môn tuyến dưới.

Ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP và các cơ quan chuyên môn thuộc các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành 130 văn bản² hướng dẫn và triển khai công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn.

2. Công tác thông tin, giáo dục, truyền thông

Công tác truyền thông đảm bảo ATTP được các cấp, các ngành quan tâm,

¹ Đến nay có 17/17 huyện, thị xã thành phố đã ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai Chỉ thị trên địa bàn.

² Trong đó: 56 Kế hoạch; 26 Quyết định; 02 Chỉ thị và 46 Công văn.

chú trọng và duy trì dưới nhiều hình thức trong từng tình hình, cụ thể như sau:

- Trong năm, toàn tỉnh đã tổ chức 07 lớp tập huấn cho 161 người quản lý, sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tổ chức 456 buổi nói chuyện cho 14.236 lượt người; treo 1.103 băng rôn, khẩu hiệu; cấp phát 230 băng đĩa; 59 tranh áp phích; 614 tờ gấp; tuyên truyền trên website ngành; Phối hợp tổ chức 1.835 lượt phát thanh, 44 lượt phát sóng truyền hình, 110 bài báo viết và bản tin về đảm bảo an toàn thực phẩm. Lồng ghép tuyên truyền trong đợt kiểm tra liên ngành đảm bảo an toàn thực phẩm, xe loa tuyên truyền, viết 27 bài tuyên truyền.

- Công tác triển khai Lễ Phát động Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020 là thời điểm dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (Covid-19) diễn biến ngày càng phức tạp, hạn chế tập trung đông người. Vì vậy công tác tuyên truyền chủ yếu: treo băng rôn, khẩu hiệu và đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở thị trấn, xã, phường, khu phố để tập trung chuyển tải thông điệp Tháng hành động đến các nhóm đối tượng ưu tiên, phổ biến các nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm để nâng cao hiệu quả thực thi, đưa nội dung của văn bản quy phạm pháp luật vào cuộc sống. Đồng thời huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông như treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền tại nơi sản xuất, kinh doanh thực phẩm cũng như nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

3. Kết quả triển khai công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính

- Năm 2020, toàn tỉnh thành lập 361 đoàn thanh tra, kiểm tra. Đã thanh tra, kiểm tra 4.013 cơ sở, phát hiện 448 cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính 122 cơ sở với số tiền 247.800.000đ (*Hai trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng*). Trong quá trình thanh tra, kiểm tra thực hiện 126 test nhanh, kết quả 126 test đều âm tính (-). Cụ thể:

+ Tuyến tỉnh: Thành lập 04 đoàn thanh tra, kiểm tra (03 đoàn liên ngành, 01 đoàn chuyên ngành). Thanh tra, kiểm tra trong các đợt cao điểm như tết Nguyên đán, tết Trung thu năm 2020; thanh tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, đá thực phẩm; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo sự chỉ đạo của cấp trên và phản ánh của người dân; các cơ sở có kết quả giám sát môi trường ô nhiễm thực phẩm không đạt. Đã thanh tra, kiểm tra 113 cơ sở, phát hiện 31 cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính đối với 31 cơ sở vi phạm với tổng số tiền 134.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi bốn triệu đồng*). Trong quá trình thanh tra, kiểm tra thực hiện 146 test nhanh, kết quả 46 test đều âm tính (-).

+ Tuyến huyện: Thành lập 35 đoàn kiểm tra, kiểm tra tại 685 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phát hiện 88 cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm hành

chính đối với 73/88 cơ sở vi phạm (chiếm 82,95%) với tổng số tiền 97.100.000 đồng (*Chín mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng*), nhắc nhở 15 cơ sở. Trong quá trình kiểm tra thực hiện 50 test nhanh, kết quả 50 test đều âm tính (-)

+ Tuyên xã: Thành lập 322 đoàn kiểm tra, kiểm tra tại 3.215 cơ sở, phát hiện 329 cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính đối với 18/329 cơ sở vi phạm (chiếm 5,47%) với số tiền 16.700.000 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*), nhắc nhở 311 cơ sở.

- Trong quá trình kiểm tra Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh đã làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm 03 xã, thị trấn (xã Ia Kriêng của huyện Đức Cơ, xã Đông của huyện Kbang, thị trấn Chư Sê của huyện Chư Sê) và Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm 03 huyện (Đức Cơ, Kbang, Chư Sê) về công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại địa phương.

4. Triển khai thí điểm thanh tra chuyên ngành

Thực hiện Quyết định số 47/2018/QĐ-TTg ngày 26/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm triển khai thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã tham mưu cho Sở Y tế, UBND tỉnh triển khai thí điểm thanh tra chuyên ngành tại tỉnh Gia Lai: Tham mưu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thí điểm trên địa bàn; Chủ trì với các Sở ngành liên quan triển khai thực hiện thí điểm; Tổ chức lớp đào tạo cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm cho công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm; Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện thí điểm; Tổ chức các Hội nghị triển khai, Hội nghị tổng kết thí điểm thanh tra chuyên ngành...

Kết quả tổ chức các đoàn thanh tra chuyên ngành tại thành phố Pleiku và phường Hội Thương – thành phố Pleiku:

+ UBND thành phố Pleiku thành lập 03 đoàn thanh tra chuyên ngành ATTP, đã tiến hành thanh tra tại 42 cơ sở (17 cơ sở sản xuất thực phẩm, 09 cơ sở kinh doanh thực phẩm, 09 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 07 bếp ăn tập thể). Trong đó: 30 cơ sở đảm bảo các quy định về ATTP; 10 cơ sở tạm ngừng/ngừng hoạt động; phát hiện 02 cơ sở vi phạm quy định về ATTP, xử phạt vi phạm hành chính 02 cơ sở với số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Các cơ sở vi phạm đã chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trong quá trình thanh tra thực hiện 18 test nhanh tại cơ sở, kết quả 18 test đều âm tính (-).

+ UBND phường Hội Thương thành lập 03 Đoàn thanh tra đột xuất, tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP tại 23 cơ sở (08 cơ sở sản xuất thực phẩm, 06 cơ sở kinh doanh thực phẩm, 08 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 01 bếp ăn tập thể). Đã thanh tra 23 cơ sở, kết quả: 17 cơ sở đảm bảo các quy định về ATTP; 03 cơ sở ngừng/tạm ngừng hoạt động tại thời điểm tiến hành thanh tra, 02 cơ sở đã chuyển địa điểm kinh doanh, vi phạm 01 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

5. Công tác kiểm nghiệm thực phẩm, giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm và giám sát ngộ độc thực phẩm

5.1. Giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm

Công tác giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm luôn được duy trì nhằm cảnh báo sớm nguy cơ mất ATTP cho người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm trên địa bàn, cụ thể như sau:

a) Ngành Y tế:

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã ban hành Kế hoạch số 149/KH-CCATVSTP ngày 07/5/2020 về việc giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm năm 2020 theo sự chỉ đạo của Cục An toàn thực phẩm, trong đó:

* Giám sát mối nguy ô nhiễm thường xuyên

Tổng số mẫu thực phẩm giám sát thường xuyên: 30 mẫu thịt chế biến suất ăn sẵn test nhanh chỉ tiêu phẩm màu vô cơ; 30 mẫu bánh ướt, bánh phở, bánh canh test nhanh các chỉ tiêu: hàn the, Focomon, chất tẩy trắng hypochlorid; 30 mẫu giò/chả thịt lợn hoặc bò test nhanh các chỉ tiêu: hàn the, Focomon; 30 mẫu dầu mỡ đã chiên rán ở các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống test nhanh chỉ tiêu độ ôi khét; 15 mẫu rượu bổ (thuộc ngành Y tế quản lý) test nhanh chỉ tiêu methanoi. Kết quả: 100% chỉ tiêu được giám sát của các mẫu có kết quả test nhanh đều âm tính.

* Giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm theo chuyên đề

Tiến hành giám sát mẫu thực phẩm theo chuyên đề đối với: 30 mẫu nước uống đóng chai; 30 mẫu nước đá dùng liền; 15 mẫu nước khoáng thiên nhiên; 15 mẫu thực phẩm dinh dưỡng Y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; 12 mẫu rượu bổ (thuộc ngành Y tế quản lý).

Kết quả:

- 25/30 mẫu nước uống đóng chai, 13/30 mẫu nước đá dùng liền, 15/15 mẫu nước khoáng thiên nhiên đạt yêu cầu về chỉ tiêu vi sinh; 12/12 mẫu rượu bổ (thuộc ngành Y tế quản lý) và 15/15 mẫu thực phẩm dinh dưỡng Y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi đạt yêu cầu về chỉ tiêu hóa học.

- 17/30 mẫu nước đá dùng liền không đạt chỉ tiêu *Coliforms*.

- 5/30 mẫu nước uống đóng chai không đạt chỉ tiêu *Coliforms*; 1/30 mẫu nước uống đóng chai không đạt chỉ tiêu *E.Coli*.

b) Ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

Lấy 203 mẫu rau (phân tích 1.146 chỉ tiêu); 10 mẫu hồ tiêu (phân tích 20 chỉ tiêu) để kiểm tra tồn dư thuốc bảo vệ thực vật (BVTV). Kết quả: 1/20 mẫu

hồ tiêu có dư lượng thuốc BVTV vượt giới hạn cho phép; 1.146/1.146 chỉ tiêu phân tích dư lượng thuốc BVTV của 203 mẫu rau nằm trong ngưỡng an toàn.

Lấy 30 mẫu giò, chả phân tích sự có mặt của hàn the. Kết quả, 7/30 mẫu giò chả phát hiện có hàn the (chiếm 23,3%).

Lấy 70 mẫu thịt lợn phân tích dư lượng thuốc kháng sinh Salfamidimin; 12 mẫu măng phân tích Auramin O; 10 mẫu cà phê phân tích độc tố vi nấm Orchatoxin A. Kết quả, 70/70 mẫu thịt lợn có dư lượng thuốc kháng sinh Salfamidimin nằm trong giới hạn cho phép; 12/12 mẫu măng không phát hiện Auramin O; 10/10 mẫu cà phê không phát hiện độc tố vi nấm Orchatoxin A

5.2. Công tác giám sát ngộ độc thực phẩm

Từ ngày 01/01/2020 – 19/11/2020, trên địa bàn toàn tỉnh ghi nhận 02 vụ ngộ độc thực phẩm với 33 người mắc, 33 người đi viện và không có người tử vong. Nguyên nhân 01 vụ do vi sinh vật (*Coliform tổng số, E.Coli, Salmonella*); 01 vụ không xác định được căn nguyên. So với cùng kỳ năm 2019, giảm 01 vụ, giảm 12 người mắc, giảm 12 người đi viện, giảm 01 người tử vong.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh cùng sự phối hợp của UBND huyện và các ban ngành đoàn thể nên công tác tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm được triển khai thuận lợi và đồng bộ. Các cấp, các ngành đã kịp thời tham mưu, chỉ đạo triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP trên địa bàn.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về ATTP được đa dạng hóa dưới nhiều hình thức và nhiều cơ quan, ban ngành cùng tham gia vào công tác tuyên truyền. Các ngành và đa số các địa phương thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, Đài phát thanh và truyền hình...): phê bình đối với các cơ sở vi phạm, biểu dương các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện tốt quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP.

- Bên cạnh sự hỗ trợ của nguồn vốn nhà nước, thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh có nhiều doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác..., sản xuất thực phẩm áp dụng GAP, hữu cơ (organic), các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong sản xuất nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và đảm bảo an toàn thực phẩm³.

3

- Tổng diện tích VietGAP: 1.598,6 ha (rau, chè, cà phê, tiêu, trái cây); 7.500 đàn ong.

- Tổng diện tích GlobalGAP thuộc Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai: 500 ha (chanh dây, chuối, xoài).

- Tổng diện tích hữu cơ thuộc Công ty TNHH Vĩnh Hiệp: 46 ha cà phê.

- Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến: ISO22000 (Công ty cổ phần cà phê Thu Hà, Công ty cổ phần chè Bàu Cạn, Công ty cổ phần chè Biên Hồ...); ISO 9001:2015 (Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai, Nhà máy đường An Khê...).

- Công tác thanh tra, kiểm tra, được tăng cường, đẩy mạnh và kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm về ATTP. Đồng thời có sự giám sát chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp. Tuyến tỉnh đã thực hiện theo đúng Quyết định số 1136/QĐ-SYT ngày 09/12/2019 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2020 của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Gia Lai và Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh năm 2020.

- Trong công tác thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh đã xử lý nghiêm các cơ sở chưa đảm bảo ATTP theo quy định của pháp luật (100% cơ sở vi phạm bị xử lý vi phạm hành chính).

- 17/17 huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành đảm bảo ATTP trong dịp tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 và tết Trung thu năm 2020.

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính được các cơ quan quản lý nhà nước về ATTP tuyến tỉnh giải quyết đúng trình tự, thủ tục và kịp thời cho các tổ chức, công dân.

- Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm được kiểm soát, không xảy ra vụ ngộ độc tập thể trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh còn những tồn tại, hạn chế sau:

- Một số địa phương, nhất là ở cấp xã vẫn chưa thực sự quan tâm triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn. Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã đã được kiện toàn, tuy nhiên nhiều nơi hoạt động mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

- Việc xử phạt vi phạm hành chính của cấp xã đối với cơ sở vi phạm quy định về ATTP còn thấp, tỷ lệ các cơ sở vi phạm thực hiện xử lý vi phạm hành chính tại cấp xã 10/171 (chiếm 5,85%).

- Nguồn nhân lực làm công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm từ tuyến huyện đến tuyến xã còn mỏng lại kiêm nhiệm nhiều việc nên không chuyên sâu, trình độ chuyên môn về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm còn hạn chế dẫn đến việc tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện công tác an toàn thực phẩm chưa đạt hiệu quả.

- Năm 2020 số lượt cơ sở được thanh tra, kiểm tra giảm nhiều so với năm 2019 do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và thực hiện Công văn

số 625/UBND-NC ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về tạm dừng hoạt động thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh, để đảm bảo an toàn và tránh lây nhiễm dịch trong giai đoạn cao điểm, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh vượt qua khó khăn; công văn số 231/TTr-VP ngày 17/6/2020 của Thanh tra tỉnh về việc triển khai hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, điều chỉnh cắt giảm thanh tra, kiểm tra năm 2020 nên Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, UBND cấp huyện, cấp xã, cắt giảm các cuộc thanh tra, kiểm tra.

- Đồng thời, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, thực hiện Công văn số 899/VP-KGVX ngày 24/3/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2020, nên công tác tổ chức Lễ Phát động tháng hành động vì ATTP năm 2020 trên địa bàn toàn tỉnh không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Ngộ độc thực phẩm còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ do việc thiếu kiến thức trong việc lựa chọn thực phẩm đặc biệt vùng sâu, vùng xa, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, do vẫn duy trì tập tục lạc hậu trong chế biến và sử dụng thực phẩm.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, phân cấp quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản cho cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND. Tuy nhiên đối tượng quản lý của cơ quan chuyên môn cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã quá lớn (đặc biệt là đối tượng quản lý về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản của Ủy ban nhân dân cấp xã), đòi hỏi cần phải có nguồn lực để thực hiện trong khi cơ quan chuyên môn cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã hiện nay chưa thể đáp ứng được điều này. Vì vậy việc triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản của cơ quan chuyên môn cấp huyện và cấp xã chưa hiệu quả, chưa thống kê được hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi đơn vị quản lý nhằm phục vụ công tác quản lý.

- Một số địa phương chưa chủ động phân bổ ngân sách cho hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn, còn thụ động và chờ ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia nên các hoạt động còn gặp nhiều hạn chế.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2021

I. Công tác tham mưu, chỉ đạo

- Chỉ đạo tuyến huyện, xã thường xuyên thống kê, cập nhật danh sách cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật về đảm bảo ATTP; chỉ đạo và hướng dẫn các phòng Văn hóa

Thông tin các huyện, thị xã và thành phố và các đơn vị trực thuộc lồng ghép trong các đợt tuyên truyền hàng tháng. Bên cạnh đó, tăng cường tuyên truyền ATTP bằng nhiều hình thức trong các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm trong năm.

- Chỉ đạo tuyến huyện, xã tổ chức kiểm tra ATTP theo đúng trọng tâm, trọng điểm và chủ đề theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh; tăng cường cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm trên địa bàn; Chỉ đạo chính quyền cấp xã cần vào cuộc quyết liệt hơn trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Các ngành, đơn vị tăng cường quản lý ATTP tại các chợ, rau, củ, trái cây, sản xuất rượu trên địa bàn tỉnh; tăng cường quyết liệt công tác quản lý giám sát cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, phát hiện chất cấm trong chăn nuôi; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác ATTP trong các trường học, trong đó đặc biệt chú trọng đến bếp ăn tập thể và căn tin trường học; đẩy mạnh việc đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo các quy định về ATTP tại bếp ăn tập thể và đăng ký căn tin trường học đảm bảo đủ điều kiện về ATTP; thực hiện tốt việc tuyên truyền ATTP trong nhà trường cho học sinh, cán bộ, giáo viên.

- Duy trì hệ thống quản lý ATTP từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn; các tổ phụ trách, giám sát và chỉ đạo tuyến huyện nhằm kiểm tra, giám sát về công tác quản lý ATTP tuyến dưới, hỗ trợ về chuyên môn nâng cao chất lượng ATTP rộng khắp trên địa bàn tỉnh; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn đội ngũ cán bộ chuyên trách về ATTP theo hướng chuyên môn hóa.

II. Công tác truyền thông

Các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền kiến thức về ATTP bằng nhiều hình thức như tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng; ấn phẩm truyền thông, bản tin, website của ngành; lắp đặt panô, xây dựng mô hình điểm, treo băng rôn, cấp phát tờ rơi, áp phích, tuyên truyền trực tiếp,... Chú trọng biểu dương, khen thưởng các tổ chức cá nhân thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; đưa tin, chỉ dẫn các địa điểm thực phẩm sạch, an toàn; hướng dẫn người tiêu dùng ứng dụng các phần mềm truy xuất nguồn gốc điện tử đối với thực phẩm.

Tổ chức tập huấn phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho cán bộ chuyên môn các tuyến.

Tiếp tục tuyên truyền và tổ chức ký cam kết không mua bán, sử dụng chất cấm, không lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi.

III. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Các sở, ngành, địa phương và các cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành tiến hành thanh tra liên ngành hoặc chuyên ngành theo kế hoạch đã được phê duyệt; thanh tra, kiểm tra đột xuất tại các cơ sở thực phẩm

khi phát hiện các cơ sở có dấu hiệu vi phạm về an toàn thực phẩm; theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; do thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có kết quả mẫu giám sát không đạt.

- Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai tuyên truyền về ATTP của các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng ở địa phương.

IV. Công tác giải quyết thủ tục hành chính

- Tổ chức tiếp nhận, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; Giấy tiếp nhận bản công bố; Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm; Giấy xác nhận kiến thức về ATTP, Bản tự công bố theo quy định.

- Thẩm định, cấp giấy phép xuất bản các tài liệu tuyên truyền đảm bảo ATTP cho các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh.

V. Công tác kiểm nghiệm thực phẩm, giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm và giám sát ngộ độc thực phẩm

1. Công tác giám sát ngộ độc thực phẩm

Thường xuyên giám sát và nắm bắt kịp thời thông tin vụ ngộ độc thực phẩm; tổ chức điều tra, xác minh; phối hợp các cơ quan liên quan truy xuất nguồn gốc; tổ chức lấy mẫu thực phẩm kiểm nghiệm xác định nguyên nhân nhằm hạn chế đến mức thấp nhất vụ ngộ độc xảy ra và phòng chống lây lan ra cộng đồng.

Tổ chức giám sát ATTP khi có các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn.

2. Công tác giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm

Triển khai giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm theo kế hoạch đã được phê duyệt.

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thay thế Nghị định số 38/2012 ngày 25/4/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm đã phân công quản lý cũng như thay đổi các quy định về công bố sản phẩm. Vì vậy, đề nghị các bộ quản lý ngành sớm ban hành các thông tư hướng dẫn và các tiêu chuẩn kỹ thuật của các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành.

2. Để thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, đề nghị các Bộ quản lý ngành cần có sự thống nhất trong việc quy định các giấy tờ pháp lý và thủ tục hành chính về lĩnh vực an toàn thực phẩm, cụ thể:

- Về xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm: ngành Y tế không thực hiện thủ tục hành chính xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, tuy nhiên ngành Công thương và Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn vẫn thực hiện, dẫn

đến khó khăn trong công tác quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều ngành mà trong đó có ngành Y tế.

- Về cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với hộ kinh doanh sản xuất thực phẩm: các cơ sở sản xuất thực phẩm có giấy phép kinh doanh dưới dạng hộ kinh doanh được ngành Công thương quy định miễn cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong khi đó ngành Y tế và ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phải cấp, do đó khó khăn cho công tác quản lý đối với cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên trong đó có mặt hàng của ngành Công thương.

3. Đề nghị các bộ quản lý ngành cần thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống (cụ thể là loại hình nhà hàng trong khách sạn, bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm)

Theo khoản 5 Điều 2 của Luật An toàn thực phẩm giải thích từ ngữ như sau “Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống là cơ sở chế biến thức ăn bao gồm cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín, nhà hàng ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, căng-tin và bếp ăn tập thể” và tại khoản 1 Điều 2 Chương I của Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ quy định “Nghị định này quy định điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm và hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm và nhóm thực phẩm trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”.

Tại điểm g, h khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định “Nhà hàng trong khách sạn, bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm”.

Tuy nhiên, theo điểm b khoản 2 Điều 10 Chương IV của Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương quy định: “Đối tượng được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h và i khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm: Thực hiện việc gửi bản cam kết đến cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn”.

Vì vậy, đề nghị các bộ quản lý ngành thống nhất hướng dẫn loại hình kinh doanh “Nhà hàng trong khách sạn, bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề

kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm” thuộc cơ quan quản lý chuyên ngành nào và thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật nào? *mai*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Trưởng BCD (b/c);
- Đ/c Phó trưởng BCD;
- Thành viên BCD;
- BCD các huyện, TX, TP;
- Lưu VT: Chi cục ATVSTP tỉnh.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Mai Xuân Hải**



Phụ lục

(Ban hành kèm theo Báo cáo nhanh số: 14 /BC-BCĐLNATTP ngày 19/11/2020 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Gia Lai)

1. Công tác thông tin giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm

Bảng 1. Hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/phạm vi bao phủ
1	Hội nghị, hội thảo	0	0
2	Tập huấn	07	161
3	Nói chuyện	456	14.236
4	Các loại khác: Lồng ghép tuyên truyền trong đợt kiểm tra liên ngành đảm bảo an toàn thực phẩm, xe loa tuyên truyền.		

Bảng 2. Thông tin, truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng

T T	Hoạt động	Toạ đàm, tiểu phẩm	Phóng sự	Chương trình	Tin bài ảnh	Thông điệp	Hình thức khác	Tổng cộng
1	Tuyên truyền trên truyền hình		44					44
2	Tuyên truyền trên đài phát thanh				15.835			15.835
3	Tuyên truyền trên báo, tạp chí, trang web				73		Đăng website sở ngành	

Handwritten signature

Bảng 3. Sản xuất tài liệu truyền thông

TT	Hoạt động	Số lượng
1	Đĩa hình	115
2	Đĩa tiếng	115
3	Tài liệu, sách	75
4	Poster, pano, áp phích	59
5	Băng rôn, khẩu hiệu	1.103
6	Tờ gấp, tờ rơi	614
7	Các loại khác	

2. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm**Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra**

Stt	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)	So sánh cùng kỳ năm 2019
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	4.031		Giảm 2.197 cơ sở (Năm 2019: 6.228 cơ sở)
2	Số cơ sở vi phạm (% so với tổng số)	448	11,16%	Giảm 375 cơ sở (Năm 2019: 823 cơ sở)
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý (% so với vi phạm)	122	27,13%	Giảm 83 cơ sở (Năm 2019: 205 cơ sở)
3.1.	Phạt tiền			
	- Số cơ sở	122		Giảm 83 cơ sở (Năm 2019: 205 cơ sở)
	- Tiền phạt (đồng):	247.800.000đ		Giảm 262.200.000đ (Năm 2019: 510.000.000đ)
3.2.	Xử phạt bổ sung:	0		Năm 2019: không

	- Tước quyền sử dụng GCN			
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP			
	+ Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố			
	+ Tước giấy xác nhận nội dung quảng cáo			
	- Đình chỉ hoạt động			
	- Tịch thu tang vật			
3.3.	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):	0		
	- Buộc thu hồi sản phẩm			Năm 2019: 5 loại; 7,55 kg
	- Buộc tiêu hủy sản phẩm			Năm 2019: 5 loại; 7,55 kg
	- Khác (ghi rõ):.....			
4.	Xử lý khác	0		
	- Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP			
	- Chuyển cơ quan điều tra			

Bảng 2. Kết quả kiểm nghiệm mẫu trong quá trình thanh tra, kiểm tra

Stt	Loại xét nghiệm	Năm 2020			So sánh cùng kỳ năm 2019	
		Tổng số mẫu XN	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt	Tổng số mẫu XN	Số mẫu không đạt
I	Xét nghiệm labo	0	0	0	0	0

1	Hóa lý					
2	Vi sinh					
II	Xét nghiệm nhanh					
1	Hóa lý	96	0	0	Giảm 168 test (Năm 2019: 264 test)	Giảm 15 test (năm 2019: 15 test)
2	Vi sinh					
III	Cộng	96	0	0	Giảm 168	Giảm 15

3. Công tác giám sát, phân tích nguy cơ ô nhiễm thực phẩm

* Kết quả giám sát chủ động

TT	Loại mẫu giám sát	Năm			So sánh cùng kỳ	
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt	Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt
Giám sát môi nguy ô nhiễm thường xuyên thuộc ngành Y tế						
1	Thịt chế biến suất ăn sẵn	30	0	0	45	0
2	Bánh ướt, bánh phở, bánh canh	30	0	0	20	0
3	Giò/chả thịt lợn hoặc bò	30	0	0	30	0
4	Dầu mỡ đã chiên rán	30	0	0	20	0
5	Rượu bổ (thuộc ngành Y tế quản lý)	15	0	0	0	0
Giám sát môi nguy ô nhiễm thực phẩm theo chuyên đề thuộc ngành Y tế						
1	Nước uống đóng chai	30	5	16,7	30	4

Handwritten signature

2	Nước đá dùng liền	30	17	56,7	30	20
3	Nước khoáng thiên nhiên	15	0	0	30	0
4	Thực phẩm dinh dưỡng Y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	15	0	0	25	0
5	Rượu bô (thuộc ngành Y tế quản lý)	12	0	0	0	0

Giám sát môi trường ô nhiễm thực phẩm theo chuyên đề thuộc ngành Nông nghiệp

1	Rau	203	0	0		
2	Hồ tiêu	20	1	5		
3	Giò, chả	30	7	23,3		
4	Thịt lợn	70	0	0		
5	Măng	12	0	0		
6	Cà phê	10	0	0		

Handwritten signature